TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 28/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2017, giữa:

- Bà Đậu Thị Thái N - sinh năm: 1983

Nơi ĐKHKTT: K37/10 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: 72/8 đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông A Lếch Ploong Mạnh T- sinh năm: 1977

Địa chỉ: K37/10 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Đậu Thị Thái N
- Ông A Lếch Ploong Mạnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Đậu Thị Thái N, ông A Lếch Ploong Mạnh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Bà Đậu Thị Thái N, ông A Lếch Ploong Mạnh T thống nhất thỏa thuận: Bà Đậu Thị Thái N trực tiếp nuôi dưỡng con chung A Lếch Ploong Đức T, sinh ngày: 05.6.2017, ông A Lếch Ploong Mạnh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) cho đến

khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đậu Thị Thái N, ông A Lếch Ploong Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đậu Thị Thái N, ông A Lếch Ploong Mạnh T chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà N, ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001256 ngày 29.01.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà N, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy